

Cha Con

Nguyễn Cương Andy

Bố thằng Tuyền, ông Cả Đại là một người nghiện thuốc phiện kinh niên từ trước ngày di cư vào Nam.

Điều này cả xứ Lạng Sơn đều biết rõ. Ông không hút ở nhà như những người giàu có, kê bàn đèn ngay trong giường ngủ như ông chánh Thi hay ông lý Truyền, mà chỉ đạp xe mô-bi-lét lên ngã ba An-Nhơn gần đình An-Lạc, nơi có nhiều tiệm hút lậu - những tiệm này với đường giây thuốc phiện mang lên sang từ Thái Lan nên giá rẻ hơn thuốc Hồng Kông - để làm vài bì, nằm mơ màng trên bộ ghế nghỉ ngơi một chốc rồi đạp về. Người hàng xóm ai đi qua An-Nhơn cũng ít nhất một lần trông thấy cái bóng dáng gầy tóp của ông Cả Đại, quần áo thốc thếch, hai mắt lơ đãng trên nét mặt say sưa, chạy xe từ khu đình An-Lạc - khu tiệm thuốc mà người dân các xứ đạo ai ai cũng biết tiếng - ra đường cái. Ông phóng xe như ma đuổi, đội cái mũ trùm thụp cổ tránh mặt mọi người quen, dường như vẫn muốn tin là thói nghiện của mình chưa có ai hay biết.

Người ta bảo nhau là thân sinh ông Cả Đại ngày còn ngoài Hà-Nam Phủ-Lý chuyên môn cho vay lãi cắt cổ; bắt người nghèo thuê ruộng cấy rẽ; bóc lột tá điền bằng cách nhận làm con nuôi để họ phải làm không công trọn đời, nên bây giờ *ông giờ có mắt*, mới bắt người con lớn là ông Cả Đại thành ra người bê tha nghiện ngập.

Tuy vẫn tham dự những buổi xưng tội cấm phòng, đi nhà thờ đều đặn nhưng ông Cả Đại không dám lên rước lễ, vì ông cho rằng cái miệng đã ngậm vào lỗ dọc tẩu đình An-Lạc như bản của ông không còn xứng đáng để *mình thánh chúa ngự vào*. Ông hay nhủ thầm:

- Mình lỡ mắc phải nghiệp dĩ thì đừng có làm thêm nghiệp chướng. Bánh thánh rượu nho là của thiêng liêng mà còn cố nuốt vào là còn thêm tội.

Thực ra, ông cũng không cần phải quá lo xa. Vì cha Lãm xứ Lạng Sơn đã đoan chắc với hàng xóm là ông Đại không có duyên nợ gì với nước thiên đàng, vương quốc của những người ngoan đạo và thanh sạch. Cha đã tuyên bố với nhiều người trong họ đạo từ lâu:

- Thằng Cả Đại mà không ăn năn giờ lại, chưa thôi mê tạt xấu thì tao không cho rước lễ, làm chung không được xúc dầu, chết tao không làm phép xác ! Nhà nó có giả bao nhiêu tiền lễ tao cũng không thêm làm!

Và như thế, toàn thể xứ Lạng Sơn đều cho là vận mạng ông Cả Đại kể như đi đong, cả phần hồn lẫn phần xác, *đời đời kiếp kiếp amen*.

Nhưng đứa con trai ông, thằng Tuyền, lại học giỏi nhất trong các lớp đệ thất trường Dũng-Lạc. Ngay từ lúc có trí khôn, Tuyền đã biết bố nó là đệ tử trung thành của ả phù dung. Trong xóm, Tuyền vẫn nghe người ta nói về bố nó, đại khái tiếc cho anh thanh niên ngày trước con ông phó lý ruộng nương cò bay thẳng cánh chỉ vì mãi mê đàn đúm mà mắc vòng nghiện ngập rồi bán hết đất cát, vào Nam với hai bàn tay trắng. Người ta cũng thầm thì với nhau, rằng mẹ Tuyền vì phải bốn năm năm vào Nam tảo tần buôn bán để nuôi cơm nuôi thuốc cho chồng, nên đã kiệt lực rồi bị ho lao hơn hai năm thì mất.

Đạo ấy Tuyền mới được năm tuổi, hình ảnh của mẹ chỉ loáng thoáng trong trí nhớ, cái hình ảnh một người đàn bà lúc nào cũng húng hắng ho, người còm cõi quắt queo nằm buông trong cả ngày. Bà chỉ nằm hoặc ngồi trên chiếc giường con kê sát tường, nước da xanh mét, hai má lõm sâu, chiều nào cũng ho những cơn xé phổi

rồi lại nằm vật ra thở hổn hển. Thuốc bắc thuốc tây thế nào cũng chỉ thấy bà Cả Đại ngày càng kiệt lực. Và sau cùng, việc phải đến đã đến. Cái đám ma có cỗ đòn sơn đỏ, hàng xóm láng giềng kéo đến, các cô dì chú bác tới nhà đưa đám. Người ra người vào nhặng lên từ sáng đến chiều. Tiếng xé vải xô xột xoạt trong nhà sau, tiếng đàn nhị kéo nghe ơng ơ và tiếng khóc thuê của ông Từ Điều với những bài về bài họa mà ông Từ, người khóc thuê nổi tiếng mười hai xứ đạo trình diễn rất có hồn với những tiếng nấc nức nở, có nước mắt nhễ nhại dâng hoàng - vang lên ai oán ở sập gụ trước cửa nhà rạp. Có cả những trận cãi vã gay go y như các buổi ăn hương ẩm ngày xưa ở đình làng trong truyện của Ngô Tất Tố. Vì họ nội và ngoại của Tuyền vốn đã hiềm khích từ lâu, nay mượn dịp đám ma để chửi bới, xô xiên nhau, mỗi thù gia tộc được dịp nở ra khỏi sự qua những tiếng ni non từ những mồm khẫn sở ư ừ, những lời kể lể của bà Ba Hương, một bà di họ ngoại có tiếng chông lòn quí trước quan tài vừa khóc vừa bóng gió xỉ vả ông Cả Đại, giọng lên bổng xuống trầm rất du dương vì đã một thời làm cô đầu ở phố Khâm-Thiên Hà Nội, lời khóc có nhạc điệu như một bài hát nói của Dương Khuê hay Nguyễn Công Trứ:

- Ơi em ơi là em ơi! Hồng hồng tuyết tuyết ! Í i... Ngày trước ở kinh đô văn vật em xinh em đẹp biết là nhường nào, như hương hoa đồng như ngàn cỏ nội. Bao nhiêu thanh niên công tử Hà-Đông những ngóng mắt chờ trông em ban cho họ được cái liếc mắt cũng đủ thỏa mãn tấm lòng, mà em cũng nào có để ý đến chúng bọn tục tử phàm phu. Ngày ấy chị những tưởng em thế nào cũng sau này tương lai sung sướng, ghé được bến hoàng hoa tìm nấp bóng người quân tử. Thế mà ai ngờ giờ khé ghen tương, hồng nhan bạc phận truân chuyên, đồ xinh đạt bãi hôi tanh bùn lầy, để phải vất vả lo buồn thành bệnh mà bỏ chị đi mất rồi ới em ời là em ời !

Tiếng bà the the, san sát như một điệu kèn clarinette cao nốt. Ông Cả Đại từ ngày thành dân làng bẹp, người gầy gò xanh xao vốn tính hiền lành chịu đựng, dường như đã nghe quen lời xỉ vả của bên vợ, chỉ im lặng ngồi bên bàn với chén nước chè tàu cố thu mình cho thật nhỏ lại làm như không nghe thấy lời xía xói của bà di họ.

Nhưng đột nhiên, ông Cả Đại bỗng có viện binh. Tiếng quát của chú hai Bình, em ruột bố Tuyền hồi xưa đi lính Tây vang lên, ngay trong nhà tề:

- Này này! Cô không được hỗn, nghe chưa! Em cô lấy anh tôi là phúc tổ bảy mươi đời, nghe chưa! Ngày xưa anh ấy con nhà tử tế sáng sủa đẹp giai đi học trường tỉnh có bằng đít-lôm thiếu gì đám danh giá gọi gả cho không... Chẳng may giờ bắt anh ấy đa đoan, chứ anh ấy nào có muốn? Mà đâu phải trên đời chỉ có mình anh Cả Đại tôi có tật bê tha. Thế còn ông Tú bác của bà bên Tân Hưng nghiện rượu bết nhè ra tận nhà chung chửi cả cha Khang thì sao? Đừng có tưởng quen thói gái đĩ già mồm giờ giọng quạ mỏ ở đây là không có được!

Chưa nghe xong, bà cụ cô đầu đã bật ngay dậy. Bà cũng chẳng tay vừa. Hồi còn ở Khâm Thiên đã từng phải đương đầu với bao nhiêu lính Lê Dương, tây đen gạch mặt hàng ngày ăn chẳng chơi quít bà còn chưa coi ra đâu, huống hồ chi anh khổ xanh về hưu Hai Bình! Bà nhổ toẹt cái bã trầu ra, xô tung mái tóc xóc vấy mắt long lên sòng sọc:

- Chắc mày tưởng bà sợ mày...

Rồi như con bò mộng hung hăng vừa bị một tay matador cầm miếng vải đỏ khiêu khích, bà ta lao vọt về phía chú Hai Bình. Thế là đám ma bà Cả Đại biến thành một đám đánh nhau, ồn ào hơn đám mổ trâu. Các ông trùm bà quản phải xúm lại kẻ nắm tay người giữ chân không cho hai kẻ cự thù quyết một phen sống mái.

Nhưng rồi, cái đám táng bà Cả Đại cũng phải hoàn tất, vì cãi nhau đánh nhau mấy thì quan tài rồi cũng phải hạ huyệt, nhà rạp rồi cũng phải dẹp xuống để đời sống khu xóm đạo trở lại bình thường.

Lo liệu cho vợ xong, ông Cả càng gầy hơn trước. Ông vẫn làm vồng bỏ mối ở Tân Định, những cái vồng gai sợi bện lại, se bằng cái máy quay tay giường cũ kỹ.

Người ta bảo có tật thì lại có tài. Ông Cả Đại khéo tay lắm. Chẳng biết học đâu ra, ngoài nghề se sợi cói, sợi dây để làm vồng, ông còn biết dệt chiếu nữa. Chiếu dệt tay của ông Cả Đại đẹp nhất vùng, tuy rằng ông đan chậm - gần tuần lễ mới được cái chiếu - nhưng tốt khỏi chê. Ông dùng phẩm Gia-Định để vẽ lên chiếu những hình rồng phượng, những hoa văn triện tàu trông còn đẹp mắt hơn cả những chiếu hoa in bằng khuôn vải. Mỗi chiếu bán hơn trăm bạc, đủ cơm nước hai cha con sống đạm bạc và thảnh thoả ông có tí tiền còm ghé đình An-Lạc thưởng thức cái thú yên sĩ phi lý thuần. Thằng Tuyền vẫn đi học lớp đệ thất trường Dũng Lạc của cha Tồn, vẫn thấy bố nó sau mỗi buổi chiều lại đạp chiếc xe máy cộc cạch về nhà, ngồi thờ đốc, mồ hôi lấm tấm. Nó biết bố nó vừa từ ngã ba An-Nhơn trở về. Tuyền nhìn thấy bố nó ngồi vật trên chiếc giường con kê sát tường bếp, mắt nhắm lại, khuôn mặt hốc hác như một người mơ ngủ. Tuyền bỗng nhớ đến bài học công dân giáo dục ở nhà trường nói về cái tai hại của thuốc phiện, những bài vẽ, những bài học thuộc lòng bằng thơ lục bát chế diễu người nghiện ngập, xem người nghiện như một thứ tai ương của xã hội. Nhưng trước mắt nó, người cha hiền lành kia là kẻ đáng thương chứ không đáng nguyên rủa như trong bài học công dân. Vì ông Cả Đại là một người cha từ ái. Áo quần con trai ông tuy cũ kỹ nhưng lúc nào cũng được ông giặt giũ sạch sẽ thơm mát. Không bao giờ ông để thằng Tuyền phải nhìn quả sáng. Có hôm, ông cẩn thận âm thầm nằm một mình trong nhà đóng chặt cửa chịu đựng những cơn ghiền dẫn vật chứ vẫn nhất định để dành mười lăm đồng - giá một bi của các tiệm hút bình dân đình An-Lạc - để cho hai bố con có một bữa trưa no đủ, rồi ông lại nằm vật trên chiếc giường con sau nhà, chiếc giường mà lúc xưa vợ ông nằm liệt chờ những con vi trùng lao tàn phá hết hai lá phổi hơn năm trời ngày trước.

Mất mẹ từ bé, thằng Tuyền hay được ông bù đắp lại sự thiếu thốn đó bằng đủ thứ đồ chơi do người cha khéo tay làm ra. Đèn kéo quân, đèn ngói sao hàng năm của thằng Tuyền bao giờ cũng đẹp nhất xóm. Tượng đất sét nặn hình thánh gia chúa Hải Đồng đặt trong hang đá làm bằng giấy bồi sơn đen phun kim nhũ, cùng với các thiên thần thổi sáo cầm băng vải treo trên tường giáng sinh năm nào thằng Tuyền cũng có. Mùa tết năm nay, Tuyền muốn bố làm cho nó một cái lồng chim, vì vừa có một bầy chim chào mào đến làm tổ ở trên cây tu-ma sau nhà nó.

Tháng hè trước, Tuyền trông thấy hai con chim chào mào chỉ bé bằng chim sẻ nhưng đẹp hơn nhiều với bộ lông nâu và cái mỏ đen có chấm đỏ, bay lượn quanh ngọn cây rồi đậu trên một chạc ba, rồi dùng mỏ quết mồi vào thân cây như thử độ chắc của cành tu-ma hai nhánh rẽ. Thì ra chúng muốn thám thính vùng đất xây tổ, Tuyền nghĩ. Đến cuối tháng tám, chiếc tổ làm bằng những cọng rơm đã hình thành và chẳng mấy chốc Tuyền thấy con chim mái không còn bay khỏi tổ nữa, chỉ quanh quẩn cạnh tổ suốt ngày, canh chừng những chiếc trứng xinh xinh màu trắng lốm đốm nâu chỉ to bằng đầu ngón tay, kéo những chú tắc kè rủ nhau đến ăn trộm trứng. Những hôm giời mưa, con chim mẹ bộ lông ướt đầm, run rẩy đậu trên một cành gần đấy, thảnh thoả bay vòng quanh ngọn cây kêu lên mấy tiếng lãnh lót như báo cho những con chim khác biết lãnh thổ của nó, rồi đậu lại cạnh tổ, chờ con chào mào trống mang mồi về.

Tuyền ngày nào cũng ra vườn, nấp mình sau thân cây để xem chim. Nó bảo bố nó:

- Thế nào cũng thành ra một đàn cho mà xem. Bố đóng cho con cái chuồng chim bằng gỗ, bố nhé! Để chim nó ngoài mưa gió, tội nghiệp.

Ông Cả Đại phì cười :

- Chim chóc nó sống ngoài trời không chịu mưa chịu gió thì còn chịu được cái gì nữa?

- Nhưng mà mưa trôi tổ xuống đất thì mấy con chim non mới nở ra nó chết mất bố ạ.

Hôm sau ông Cả Đại đạp xe lên khu Thông Tây Hội mang về miếng ván ép phế thải nhất được cạnh trại lính Mỹ, cưa cắt đóng thành một cái chuồng con có hai mái và nhiều lỗ tròn bên thành chuồng rồi đem buộc bằng giây kẽm lên cái cành lớn thân cây tu-ma. Quả nhiên, chỉ độ vài tuần sau, lúa chào mào non đã nở. Gần chục cái mỏ riu rít há ra chờ cào cào châu chấu mớm từ miệng chim mẹ. Ngày nghe tiếng chim non vang lên đòi ăn, Tuyền hồi hộp lắm :

- Sao nó chưa "dọn nhà" sang chuồng mình hả bố?

Ông Cả xoa đầu con :

- Chim thính mũi lắm, nó lạ hơi. Phải đợi dăm bữa cho cái hộp gỗ tan hết hơi người thì chim nó hết sợ, nó mới chịu vào.

Hôm sau, hai chim bố mẹ bắt đầu đến thanh tra cửa chuồng, thám thính địa hình địa vật bằng cách mổ vào thành gỗ, thò đầu vào ngấm ngía bên trong, hất lên những cọng rơm thằng Tuyền xếp trong chuồng như kiểm nghiệm xem có sự gì khác thường bên trong. Đến khi đoán chắc là không có chi nguy hiểm, cả hai con cùng nhảy vào bên trong ngúc ngắc cái mỏ một lúc rồi bay ra, nhiều lần như thế rồi lại trở về tổ.

Một tuần lễ liền, chiếc chuồng gỗ cứ nằm trơ . Mãi đến khi hình ảnh cái chuồng trở nên quen thuộc với vợ chồng chào mào, được xem như một vật thiên nhiên như khúc cây, cành lá, thì cái công dụng của nó bắt đầu được đàn chim để ý đến. Tuyền đã bắt đầu trông thấy con chim mẹ dùng mái chuồng làm nơi canh gác tổ và ẩn mưa. Một hôm, mưa rơi suốt ngày không ngớt, những cơn gió mạnh thổi về xào xạc lá cành. Trong nhà Tuyền nhìn ra vườn, lòng lo lắng tổ chim bị gió thổi vắng. Nhưng ngày hôm sau đi học về, Tuyền sung sướng thấy gia đình chào mào đã di tản sang chiếc hộp gỗ. Con chào mào mẹ đã đậu trên mái, mắt luôn luôn quay đi quay lại canh tổ ấm như người lính canh mẫn cảm súng đứng trên vọng gác bảo vệ an ninh cho một thôn ấp, miệng kêu chirp chirp, chốc nhất lại bay lên cao vùn vùn vòng quanh ngọn cây.

Oo

Tết đã gần đến. Cây tu ma vẫn xanh rợp lá, những quả chín to bằng nắm tay vỏ nứt nẻ để lộ thịt vàng như lòng đỏ trứng gà - thế nên cây tu-ma còn được gọi là cây trứng gà - với mùi thơm sực nức. Những con chào mào con mới nở hôm nào, nay đã tập bay được mấy ngày, vung đôi cánh bé tí xiu đập đập liên hồi. Chẳng mấy chốc, hai ba con đầu đàn đã chớm biết bay, nhảy những bước chân theo mẹ đến quả tu-ma chín cây đầu cành mở lấy hương vị ngọt ngào của thiên nhiên; buổi kiếm ăn đầu tiên của cuộc đời chim muông bay bổng.

Tuyền nao nức chờ chim lớn. Nó vào mãi phía bờ sông cầu Đen để bắt châu chấu, mỗi lần một lon sữa bò mang về bỏ trong lồng cho chim ăn. Nhìn đàn chim riu rít mổ châu chấu non, Tuyền say mê tự nhủ:

- Đợi cho chim nó lớn thêm tí nữa là mình nhờ bố làm cái lồng mang sang cho cái Nga.

Tuyền thân với Nga từ hồi lớp nhất. Nó là con gái nhà ông lang thuốc bắc Hợp Hưng ở xứ Bắc Dũng. Nga được Tuyền bảo vệ trong sân trường, trong lớp hay cả những lúc băng ngang đường lộ. Nga là con nhà giàu, hay bị lũ con trai nghịch ngợm trên chộc bắt nạt. Mới trưa hôm qua đi học về, Tuyền trông thấy một đám trẻ con túm tụm ở đằng xa. Tuyền chạy đến. Con bé Nga đang ở giữa đám đông, nước mắt chạy quanh, tay ôm mấy quyển vở rách, cái áo trắng tinh đã bị lấm đầy mực tím. Tuyền vạch đám trẻ đến hỏi bạn:

- Đứa nào xé sách vấy mực vào Nga?

Con bé đáp :

- Bọn thằng Minh con ông Cối đấy. Để Nga vào mách cha Tồn cho mà xem.

Tuyển biết Minh Cối cầm đầu một bọn phá phách mất dạy học lớp đệ thất B bên cạnh lớp Nga và Tuyển.

Nó lắc đầu :

- Đừng lo. Để Tuyển trị tội nó.

Tuyển không phải kiếm đâu xa. Bọn thằng Minh Cối ba đứa vẫn còn đứng gần đấy. Xem chừng chúng không coi Tuyển vào đâu. Một thằng tiến đến, hất hàm:

- Ê mày muốn bênh nó hả? Tao xé vỡ nó đấy. Làm gì nào?

- Chúng mày chuyên môn bắt nạt con gái. Tuyển nói.

Minh Cối bước lại trước mặt Tuyển. Nó chống nạnh lên như người lớn, ra vẻ thách thức Tuyển. Dáng đứng của nó bắt chước trong mấy phim cao bồi. Tuyển nhìn thẳng vào mặt thằng Minh Cối chậm rãi hỏi:

- Thầy Mai dạy môn đức-dục lớp mày tuần trước, có đọc cho chúng mày bài "Phải bênh vực giúp đỡ người yếu đuối" chưa? Để tao nhắc cho chúng mày nhớ.

Rồi quay sang Nga:

- Nga về trước đi.

Nói xong Tuyển xắn tay áo, đứng thủ thế. Nga sợ hãi kéo tay Tuyển:

- Tuyển ơi đừng đánh nhau. Chạy về nhà đi nhanh lên.

Thằng Minh Cối quay lại trề môi với mấy đứa kia:

- Nó tưởng tao không biết bố nó là ai... Bố nó là lão Cả Đại nghiện thuốc phiện!

Nghe vậy, Tuyển không nhin được nữa. Nó điên tiết lao vào, vung hai tay lên. Chỉ thoáng chốc hai đứa trẻ đã ôm chặt lấy nhau vật lộn trên mặt đất. Lúc ngã xuống, khuỷu tay Tuyển đập mạnh xuống đất đau điếng. Cái Nga vừa nhặt vỡ vừa khóc, đám trẻ con reo hò ầm ĩ. Vừa lúc ấy, một người mặc chiếc áo chùng đen đã xuất hiện từ đằng xa với chiếc roi mây trên tay. Chỉ một tiếng hô:

- Cha Tồn kia !

Là cả lũ trẻ tan hàng chạy tứ tán. Thằng Minh Cối cũng chạy mất, để lại Tuyển lóp ngóp bò dậy phủi đất cát dính trên quần áo. Không cần hỏi han sự thể, cha Tồn cho ngay Tuyển hai roi mây vào lưng:

- Mày giỏi đánh nhau lắm phải không hở con thằng Cả Đại?

Vừa sợ hãi, xấu hổ và uất ức, Tuyển ngược mặt cúi đầu không đáp. Cha Tồn điểm cái đầu roi vào trán nó:

- Tháng này bố con mày không đóng xong tiền học mày nợ nhà trường của tao thì cứ ở nhà đừng có đi học.

Tuyển khoanh tay :

- Chiều bố con tháng này bán không được. Vong cũng thế. Cha cho con khát...

Cha Tồn cau mặt :

- Nợ cả hai tháng rồi. Tiền đâu tao trả lương thầy giáo? Không bán được vong thì mặc kệ bố con nhà mày. Cứ bảo bố mày bỏ thuốc phiện đi là có tiền đóng tiền học trường tao ngay!

Không dám nói gì thêm, Tuyền dắt Nga chạy một mạch về nhà con bé. Trên hàng kệ của tiệm thuốc bắc Hợp-Hung có đủ mọi loại thuốc xoa bóp. Ông lang Hợp-Hung bố của Nga người bệ vệ, dáng khoan thai, sau khi nghe chuyện, không trách mắng gì Tuyền và Nga, còn xuýt xoa khen Tuyền can đảm bệnh vực cho Nga, rồi đổ ít rượu ngâm vào khuỷu tay Tuyền để xoa. Mùi thuốc bóp cay nồng, hăng hắc xông lên mũi. Rồi ông chỉ những chiếc keo thủy tinh to tướng đựng ô-mai và táo tàu ở trên quầy:

- Thích cứ lấy mà ăn cháu nhé.

Tuyền lắc đầu, lòng vẫn chưa nguôi ngoai nỗi lo tiền học phí chưa trả nhà trường. Nó ngừng mắt nhìn lên trần nhà, chiếc hoành phi to lớn bằng gỗ trắc càn xà cựa với những chữ tàu chỉ chít treo ngang lối ra vào. Bên ngoài sân xi-măng, cây dương liễu với tàn lá màu vàng đốm xanh mềm mại bao phủ cả một khoảng vườn, cái ghế xích đu để góc sân dưới bóng giàn bông giấy hoa trắng đỏ. Một lúc sau, ông lang ở nhà trong đi ra, khẽ ngồi xuống bên cạnh Tuyền:

- Đừng lo. Để ít bữa bác lên trường đóng giúp học phí cho cháu, rồi lúc nào có, bố cháu giả lại bác cũng được. Thỉnh thoảng đến đây chơi với cái Nga, cháu nhé!

Nga kéo Tuyền ra ngồi trên ghế xích đu. Con bé xoa xoa vào khuỷu tay xưng vù của Tuyền:

- Bọn thằng Minh Cối là vua bắt nạt. Sao hôm nay Tuyền gan thế?

Thằng bé gượng cười nhìn lên ngọn cây dương liễu:

- Tuyền đâu có gan. Tại nó xé vỡ Nga... Đứa nào đụng vào Nga là Tuyền cho nó một trận.

Hai đứa trẻ im lặng một lúc. Có tiếng chim sẻ líu lo trên cành bông giấy. Nhớ ra điều gì, Tuyền hỏi Nga:

- Đàng sau nhà Tuyền có đàn chim chào mào làm tổ trên cây tu-ma. Tuyền nhờ bố làm cho Nga cái lồng nuôi một con chào mào ót, Nga thích không?

Cái Nga nhoeo cười má lúm đồng tiền trên khuôn mặt tròn xinh :

- Nga thích lắm.

- Chỉ cần cho nó ăn ít thóc hay ít bột ngô. Chim chào mào hót hay lắm. Cứ tối đến nó lại hót ru cho Nga đi ngủ.

Im lặng một lúc. Tuyền ngập ngừng hỏi:

- Nga này... Bố Tuyền là người nghiện hút, Nga có sợ không?

Cái Nga lại cười :

- Không. Bố Tuyền hiền lắm. Bố Nga bảo ngày xưa bố Tuyền là con nhà tử tế.

Rồi nó lảng chuyện:

- Tuyền nhớ mang chai rượu thuốc về bóp tay đi. Mai về học đọi Nga với nhé!

oOo

Ông Cả Đại ra tiệm nứa trước cổng xứ Hà-Nội mua hai lông giang to bằng bắp chân, đem về chẻ chuốt cho thật nhẵn để làm một cái lồng chim.

Mấy hôm liền, cứ đi học về là Tuyền trông thấy bố, ngồi xồm đầu gối lên tận cảm bên những gọng tre, những nan gỗ dài ngắn đủ cỡ, chiếc quần dài phủ đầy những vỏ bào mạt cưa. Dáng người gầy gò của bố nó ngồi còng lưng, cái áo chao lòng cũ nát sờn hai khuỷu tay với cái quần đen xăn lên ngang gối cặm cùi vót tre, có cái dáng dấp của một nghệ nhân bất đắc chí, một thứ tài hoa không gặp vận. Hai bàn tay đầy gân xương xầu của bố nó nâng niu từng chiếc nan tre, vuốt đi vuốt lại từ đầu đến cuối chiếc nan cho đến khi các tế bào cảm giác của hai ngón tay không còn cảm thấy một chỗ lồi lõm, hoàn toàn nhẵn nhụi. Ba mươi sáu chiếc nan tròn làm khung, ông Cả Đại vót gần hai ngày mới xong. Ông bỏ cả việc dệt chiếu. Chiếc kính đeo mắt trễ trên sống mũi, với chiếc trán nhăn nếp nhiều thông minh và đầy đam mê với hai gò má hốc hác kham khổ. Nhưng trong đôi mắt của bố nó mỗi lần nhìn vào, Tuyền thấy một bầu trời chứa chan triu mến, dù đang lơ đãng cũng sáng lên ngay khi nhìn thấy Tuyền. Nó xà ngay xuống bên cạnh bố. Ông Cả ngừng tay, hỏi con:

- Hôm nay ông Mẫn giám thị có đòi tiền học nữa không con?

- Ông Mẫn ông ấy bảo từ tháng sau mà còn đóng trễ là phải quỳ ở cột cờ.

Bỏ con dao vót tre xuống bố nó hỏi tiếp :

- Con có sợ quỳ cột cờ không?

Tuyền mím môi :

- Con không sợ. Chắc ngày mai chú Hai Bình mang chiếu bố làm lên Phú Nhuận là bỏ mỗi được. Bốn cái chiếu đẹp thế đem lên Sài Gòn là bán được ngay ấy mà!

Ông Cả lắc đầu, dáng mặt nhọc :

- Đay thì khó mua, chiếu thì khó bán. Cơ ngơi này rồi còn biết ra làm sao?

Rồi như tác phẩm trước mắt làm ông tạm quên đi nỗi lo sinh kế, ông Cả Đại lại nghiêng đầu ngắm công trình mấy ngày trời của ông và cười khoan khoái:

- Gần xong rồi đây .

Tuyền ngồi xồm, hai tay chống đất nhìn chiếc lồng không chớp mắt. Nó nghĩ thầm:

- Cái Nga mà trông thấy chắc phải thích mê toi.

Bố Tuyền gật gù như đoán ra ý nghĩ trong lòng của con:

- Ngày xưa ở làng ta, bố làm một cái lồng chim sơn nhũ mang biếu ông ngoại để nom mắt mẹ con. Bố phải sang Hợp An chặt nứa, lên phố hàng Mã xem lồng chim của khách trú để lấy kiểu. Cả tháng sau mẹ mày mới giả nhời là bằng lòng lấy bố. Mẹ giữ cái lồng chim của bố đến năm chạy loạn thì phải để lại ngoài bắc. Chứ đem vào đây treo lên thì ai cũng phải chịu là đẹp.

Nói xong, ông Cả Đại nhìn ra khoảng trời xa, mắt mơ màng nhớ đến miền quê xứ bắc ngày nào với người vợ xinh xắn hiền hậu làng bên, nhớ về chàng thanh niên Phạm Đình Đại kẻo trai con ông phó Lý ăn chơi lúc nào cũng chiếc đàn băng-giô trên vai, chiếc xe đạp tây rong ruổi ngao du khắp miền Hà-Nam Phủ-Lý, mười ngón tay tài hoa với cung đàn mượt mà đã làm xiêu lòng người con gái làng Lại Xá thanh xuân năm trước.

Ông treo lồng chim lên mái hiên nhà. Chiếc lồng hình lục giác, đáy là sáu thanh gỗ thông vuông vắn, có các chân song bằng tre vót tròn bé như chiếc đũa, nắp lồng là những thanh bé hơn đan lấy nhau uốn cong cong xinh xắn, bên trong có cành cây khô chỗ để chim đậu với hai chiếc gáo con đựng nước và thóc buộc ở thành lồng. Ông xoa hai tay vào nhau lẩm bẩm bảo con:

- Chỉ việc sang bên cụ Trùm Tuyết xin ít cánh kiến về đồ còn đánh lên nữa là xong. Đẹp phải biết...

Bồng Tuyền nhớ ra một điều. Nó hạ thấp giọng hỏi bố:

- Mấy hôm nay con thấy bố chỉ ở nhà. Bố... không lên đình An-Lạc?

Ông Cả ngáp chày nước mắt, cười gượng:

- Bố hết tiền rồi.

Rồi ông mệt mỏi lão đảo bước vào nhà trong.

oOo

Sáng chủ nhật đi lễ về, Tuyền mang ngay chiếc lồng mới ra sân sau treo vào cành tu-ma mọc xà phía trước mái tôn. Nó bỏ ít thóc vào gáo trong lồng rồi quay trở vào nhà, ngồi nép sau cánh cửa sổ thăm dò động tĩnh. Quả nhiên, chỉ một lúc đã có một chú chào mào nhảy vào lồng. Tức thì cửa lồng rơi xuống, chú chim non hoảng hốt bay ra nhưng không tìm được lối. Nhưng chỉ một lúc, con chim bình tĩnh trở lại, quên đi việc bị nhốt và lại tiếp tục ăn thóc. Tuyền huyết sáo. Con chào mào réo rất hót theo. Tuyền mang chiếc lồng vào nhà, reo lên hơn hởi:

- Được một con chào mào lửa rồi, bố ơi! Để con mang cho cái Nga, bố nhé.

Không nghe thấy tiếng trả lời. Tuyền nhìn quanh nhà, đảo mắt kiểm bố. Có tiếng chuột rúc rích dưới gầm giường, tiếng thạch thùng tắc lười ở trên vách quen thuộc, nhưng không có tiếng bố nó. Chiếc xe mô-bi-lét vẫn còn dựng kia. Lại nghe có tiếng động ở nhà sau. Tuyền chạy vội xuống, chỉ còn kịp thấy ông Cả Đại hai mắt trợn ngược, miệng xùi bọt mép, người rung lên mấy cái rồi nằm im.

Tuyền rụng rời hét lên:

- Bố ơi...

Rồi nó vấp vào chiếc ghế đầu ngã lăn kềnh xuống đất. Tuyền cuống quýt sợ hãi muốn chồm đứng dậy mà không sao đứng được. Tay chân nó như bị chuột rút, miệng cứng đờ trong một nỗi kinh hoàng tột độ của đứa trẻ đột nhiên thấy mình mất người nương tựa cuối cùng. Con mê sáng kéo đến tức thì, với cả quãng đời tuổi

thơ nghèo túng của hai bố con trải ra vùn vụt trước mắt nó. Những tháng thiếu tiền học trường cha Tôn đang ngồi trong lớp bị ông giám thị đuổi về nhà, nhìn dáng dấp gầy gò của bố nó cặm cụi ngồi đan chiếu từ sáng cho đến tối, cái đám ma của mẹ nó với cỗ đòn sơn đỏ hiện ra mòn mọt, nó bị bắt đứng bên cỗ quan, bị ăn một cái tát để cho khuôn mặt trẻ thơ ướt đầy nước mắt mới đúng điệu đám ma, có nồng nặc mùi nền khét, có phường kèn bát âm nhộn nhịp, có dì Ba Hương chồng lớn vừa khóc vừa chửi chú Hai Bình, tiếng chửi còn to hơn chiếc loa phóng thanh của chính phủ kêu gọi đồng bào đi chích ngừa uốn ván ngoài ngã tư chợ Xóm Mới.

Ngoài sân, có tiếng con chào mào hót lên một điệu nhạc vui tai như ca ngợi chiếc lồng son, công trình của người nghệ sĩ khéo tay sáng tạo.